

# Đề xuất một số công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) để tối ưu thời gian giảng dạy

Trần Thị Thúy Hằng\*

\*Khoa Công nghệ thông tin, Trường Đại học Công nghệ Đông Á  
Received: 5/10/2024; Accepted: 11/10/2024; Published: 21/10/2024

**Abstract:** Artificial intelligence (AI) technology has been contributing to many fields, including education. This article proposes some effective AI tools that can help teachers optimize teaching time and classroom management. AI not only helps reduce administrative work but also supports teachers in the process of building lessons, evaluating students, and personalizing the learning process. Although AI brings many benefits, there are also some challenges in implementation. This article will analyze prominent AI tools, evaluate their benefits and limitations, and propose ways to apply them to teaching practice to improve teaching effectiveness.

**Keywords:** Artificial intelligence, AI, Educational tools, optimizing teaching time, teachers

## 1. Đặt vấn đề

Trong kỷ nguyên số, giáo dục ngày càng được chú trọng với việc áp dụng các công nghệ tiên tiến. Một trong những xu hướng phát triển mạnh mẽ là sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để hỗ trợ quá trình giảng dạy [1]. [2]. AI không chỉ là công cụ tự động hóa các công việc hàng ngày của GV mà còn giúp tối ưu hóa các quy trình giáo dục thông qua việc phân tích dữ liệu và cung cấp phản hồi theo thời gian thực. GV ngày nay không chỉ phải đối mặt với việc chuẩn bị bài giảng và quản lý lớp học, mà còn phải thực hiện hàng loạt các công việc hành chính, từ việc đánh giá kết quả học tập đến việc giao tiếp với HS và phụ huynh. Những nhiệm vụ này chiếm rất nhiều thời gian và ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy.

Trong bối cảnh đó, công nghệ AI có thể hỗ trợ GV trong nhiều khía cạnh khác nhau của quá trình giảng dạy, từ việc giúp tạo bài kiểm tra tự động, cung cấp phản hồi cho HS, cho đến việc cá nhân hóa bài học theo năng lực của từng HS [3], [4]. Điều này không chỉ giúp GV tiết kiệm thời gian mà còn cải thiện hiệu quả và chất lượng giáo dục.

Bài viết này sẽ tập trung vào việc giới thiệu một số công cụ AI phổ biến và hữu ích nhất trong giáo dục hiện nay, từ đó đánh giá cách các công cụ này giúp GV tối ưu hóa thời gian giảng dạy và nâng cao hiệu quả học tập của HS.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Phương pháp

Để thực hiện nghiên cứu này, chúng tôi đã tiến hành tổng hợp và phân tích các tài liệu từ nhiều nguồn, bao gồm các báo cáo nghiên cứu khoa học

về AI trong giáo dục, các bài viết đánh giá từ các chuyên gia, và các trường hợp sử dụng thực tế từ GV và HS. Nghiên cứu cũng bao gồm việc thu thập ý kiến từ những GV đã áp dụng AI vào công tác giảng dạy, qua đó đánh giá mức độ hài lòng và hiệu quả của các công cụ này.

Chúng tôi lựa chọn các công cụ AI dựa trên các tiêu chí như khả năng tự động hóa, tính năng linh hoạt, mức độ dễ sử dụng, và khả năng cá nhân hóa bài giảng cho HS. Các công cụ được lựa chọn bao gồm những phần mềm đã và đang được sử dụng rộng rãi trong giáo dục, đồng thời có tiềm năng phát triển trong tương lai gần.

### 2.2. Ứng dụng của ai trong giảng dạy

#### 2.2.1. Grammarly – Công cụ hỗ trợ viết và chấm điểm tự động

Grammarly là một ứng dụng AI được sử dụng phổ biến trong việc kiểm tra lỗi ngữ pháp, chính tả, và cách diễn đạt trong văn bản. Đối với GV, Grammarly giúp tiết kiệm thời gian trong việc chấm điểm và chỉnh sửa bài viết của HS. Nó cung cấp các gợi ý về cách cải thiện văn phong và cấu trúc câu, giúp HS nâng cao kỹ năng viết.

Grammarly không chỉ dừng lại ở việc phát hiện lỗi cơ bản mà còn có thể đưa ra các đề xuất về cách viết tốt hơn, giúp cải thiện chất lượng văn bản một cách toàn diện. Đối với những bài viết dài và phức tạp, Grammarly còn có khả năng đánh giá tông giọng, mức độ trang trọng của văn bản, giúp GV và HS điều chỉnh phong cách viết sao cho phù hợp với ngữ cảnh.

a. Lợi ích của Grammarly:

- Tiết kiệm thời gian chấm bài viết: Grammarly tự

động phát hiện và sửa lỗi trong các bài viết, giúp GV tiết kiệm thời gian kiểm tra và chỉnh sửa.

- Cải thiện kỹ năng viết của HS: Công cụ này giúp HS học cách viết chính xác và trau chuốt hơn thông qua việc nhận các phản hồi chi tiết.

- Tăng tính nhất quán trong chấm điểm: Grammarly giúp giảm thiểu sai sót do con người gây ra, từ đó giúp tăng độ chính xác và tính nhất quán trong quá trình đánh giá.

b. Hạn chế của Grammarly:

- Khả năng sáng tạo bị giới hạn: Vì Grammarly chủ yếu dựa trên các quy tắc ngữ pháp và ngôn ngữ, nó không thể đưa ra gợi ý sáng tạo hoặc phong phú về mặt nội dung.

- Khả năng tương thích hạn chế: Grammarly hoạt động tốt nhất với các văn bản tiếng Anh, nhưng có thể không hiệu quả đối với các ngôn ngữ khác hoặc các dạng văn bản phức tạp.

### 2.2.2. Turnitin – Công cụ chống đạo văn

Turnitin là một công cụ nổi tiếng được sử dụng rộng rãi trong việc kiểm tra đạo văn. Bằng cách so sánh các bài viết với cơ sở dữ liệu khổng lồ của mình, Turnitin giúp GV phát hiện các phần văn bản có dấu hiệu sao chép từ nguồn khác. Điều này đặc biệt hữu ích trong việc giáo dục HS về đạo đức học thuật và tính trung thực trong học tập.

a. Lợi ích của Turnitin:

- Phát hiện đạo văn nhanh chóng: Turnitin có thể phát hiện ra các đoạn văn sao chép từ nhiều nguồn khác nhau, bao gồm sách, báo và trang web.

- Giảm thiểu gian lận học thuật: Công cụ này giúp ngăn chặn việc sao chép trái phép, từ đó khuyến khích HS tự viết và nghiên cứu tài liệu.

- Hỗ trợ cải thiện kỹ năng viết: Turnitin cung cấp báo cáo chi tiết về các phần bị trùng lặp, từ đó giúp HS hiểu rõ và tránh sai sót trong tương lai.

b. Hạn chế của Turnitin:

- Chi phí cao: Turnitin yêu cầu các trường học trả phí sử dụng, điều này có thể là gánh nặng cho các cơ sở giáo dục có nguồn tài chính hạn chế.

- Thiếu khả năng đánh giá sáng tạo: Turnitin chỉ tập trung vào việc phát hiện đạo văn, không có khả năng đánh giá sáng tạo hoặc ý tưởng của HS.

### 2.2.3. Quizlet – Công cụ tạo bài tập và thẻ học

Quizlet là một nền tảng học tập dựa trên AI cho phép GV tạo ra các bộ thẻ học và câu hỏi kiểm tra để giúp HS ôn tập kiến thức. AI của Quizlet hỗ trợ việc tự động tạo câu hỏi, đồng thời điều chỉnh độ khó của các bài tập dựa trên mức độ hiểu biết của HS.

a. Lợi ích của Quizlet:

- Tạo bài tập nhanh chóng: GV có thể tạo ra các bộ câu hỏi và thẻ học một cách dễ dàng, giúp tiết kiệm thời gian chuẩn bị bài học.

- Cá nhân hóa việc học tập: Quizlet sử dụng AI để theo dõi tiến trình của HS và điều chỉnh nội dung học tập dựa trên nhu cầu và năng lực của từng cá nhân.

- Tăng tính tương tác: Quizlet cung cấp nhiều dạng bài tập và trò chơi tương tác, giúp HS hứng thú hơn với việc học.

b. Hạn chế của Quizlet:

- Thiếu tính kiểm soát nội dung: Do HS và GV có thể tự tạo nội dung, chất lượng của các bộ câu hỏi có thể không đồng đều.

- Hạn chế trong môn học phức tạp: Quizlet phù hợp với các môn học có tính lý thuyết hoặc kiến thức nền tảng, nhưng có thể không phù hợp với các môn học phức tạp hơn.

### 2.2.4. Google Classroom – Quản lý lớp học trực tuyến

Google Classroom là một nền tảng quản lý lớp học trực tuyến hỗ trợ GV trong việc tổ chức, giao bài tập và tương tác với HS. Google Classroom tích hợp nhiều công cụ như Google Docs, Google Sheets, và Google Meet, giúp GV dễ dàng quản lý và giảng dạy trực tuyến.

a. Lợi ích của Google Classroom:

- Dễ sử dụng: Google Classroom có giao diện thân thiện và dễ sử dụng, giúp GV và HS làm quen nhanh chóng.

- Tích hợp nhiều công cụ hữu ích: GV có thể tạo, phân phối và chấm điểm bài tập một cách dễ dàng thông qua các công cụ tích hợp của Google.

- Quản lý tiến trình học tập: Google Classroom cho phép GV theo dõi tiến độ học tập của HS và gửi phản hồi ngay lập tức.

b. Hạn chế của Google Classroom:

- Phụ thuộc vào Internet: Google Classroom yêu cầu kết nối Internet ổn định để hoạt động, điều này có thể là trở ngại đối với các khu vực có cơ sở hạ tầng mạng kém.

- Thiếu các tính năng nâng cao: Mặc dù Google Classroom có nhiều công cụ cơ bản, nhưng nó không cung cấp nhiều tính năng nâng cao so với các nền tảng giáo dục khác.

### 2.2.5. Socrative – Công cụ kiểm tra và thu thập phản hồi

Socrative là một công cụ AI khác cho phép GV tạo các bài kiểm tra trực tiếp và thu thập phản hồi từ HS ngay trong quá trình giảng dạy. Điều này giúp GV có thể theo dõi sự tiến bộ của HS và đưa ra các

điều chỉnh phù hợp.

a. Lợi ích của Socrative:

- Thu thập phản hồi theo thời gian thực: GV có thể thu thập và phân tích dữ liệu từ các bài kiểm tra trực tiếp, giúp họ có cái nhìn tổng quan về sự tiến bộ của HS.

- Tăng cường tương tác: Socrative giúp GV tạo ra các bài kiểm tra nhanh và dễ dàng, đồng thời thúc đẩy sự tham gia của HS thông qua các hoạt động tương tác.

b. Hạn chế của Socrative:

- Tính năng hạn chế trong phiên bản miễn phí: Phiên bản miễn phí của Socrative có giới hạn về số lượng câu hỏi và HS tham gia, điều này có thể ảnh hưởng đến khả năng sử dụng cho các lớp học lớn.

### 2.3. Lợi ích của việc sử dụng ai trong giảng dạy

Việc tích hợp AI vào giảng dạy mang lại nhiều lợi ích thiết thực, từ việc giảm bớt gánh nặng cho GV đến việc cải thiện kết quả học tập của HS:

2.3.1. *Tối ưu hóa thời gian*: Các công cụ AI giúp GV tự động hóa nhiều tác vụ, từ việc chấm điểm, chuẩn bị tài liệu, đến việc quản lý lớp học và kiểm tra bài tập. Điều này giúp GV tiết kiệm thời gian và có thêm thời gian để tập trung vào việc giảng dạy và phát triển chuyên môn.

2.3.2. *Cá nhân hóa học tập*: AI cho phép tạo ra các chương trình học tập cá nhân hóa cho từng HS, dựa trên khả năng và nhu cầu riêng của họ. Điều này giúp HS có cơ hội phát triển theo tốc độ riêng, đồng thời GV có thể theo dõi sát sao sự tiến bộ của từng HS.

2.3.3. *Nâng cao khả năng quản lý lớp học*: Các công cụ như Google Classroom và Socrative giúp GV dễ dàng quản lý lớp học, giao bài tập, và theo dõi sự tham gia của HS. Điều này giúp GV tập trung hơn vào việc giảng dạy thay vì phải xử lý các công việc quản lý thủ công.

2.3.4. *Tăng cường sự tương tác và phản hồi*: AI cho phép GV thu thập và phân tích phản hồi từ HS một cách nhanh chóng và hiệu quả. Điều này giúp cải thiện chất lượng giảng dạy và giúp HS có cơ hội nhận được phản hồi nhanh chóng về quá trình học tập của họ.

### 2.4. Thách thức và hạn chế

2.4.1. *Thiếu khả năng tương tác cảm xúc*: Một trong những hạn chế lớn nhất của AI là không thể thay thế sự tương tác trực tiếp giữa GV và HS. Sự hỗ trợ cảm xúc, khích lệ, và động viên từ GV là yếu tố quan trọng trong quá trình học tập, điều mà AI không thể cung cấp một cách hiệu quả.

2.4.2. *Yêu cầu kỹ năng kỹ thuật*: Sử dụng AI trong

giảng dạy đòi hỏi GV phải có kỹ năng kỹ thuật nhất định. Điều này có thể gây khó khăn cho những GV chưa quen thuộc với công nghệ, đặc biệt là ở các khu vực có cơ sở hạ tầng công nghệ hạn chế.

2.4.3. *Chi phí triển khai*: Mặc dù một số công cụ AI có phiên bản miễn phí, nhưng nhiều công cụ vẫn yêu cầu chi phí sử dụng khá cao, đặc biệt là đối với các tính năng nâng cao. Điều này có thể là thách thức đối với các cơ sở giáo dục có ngân sách hạn chế.

2.4.4. *Rủi ro bảo mật và quyền riêng tư*: Việc sử dụng AI trong giáo dục đòi hỏi phải thu thập và xử lý một lượng lớn dữ liệu cá nhân của HS. Nếu không có các biện pháp bảo mật chặt chẽ, điều này có thể gây ra các rủi ro về bảo mật và quyền riêng tư của HS.

### 3. Kết luận

AI đã và đang mở ra nhiều cơ hội mới trong giáo dục, giúp GV tối ưu hóa quy trình giảng dạy và cải thiện kết quả học tập của HS. Các công cụ như Grammarly, Turnitin, Quizlet, Google Classroom, và Socrative mang lại nhiều lợi ích trong việc giảm thiểu gánh nặng công việc hành chính, cá nhân hóa học tập và nâng cao tương tác giữa GV và HS.

Tuy nhiên, việc ứng dụng AI trong giáo dục cũng đòi hỏi các cơ sở giáo dục và GV phải được đào tạo về cách sử dụng các công cụ này một cách hiệu quả. Đồng thời, cần có các biện pháp bảo vệ quyền riêng tư và bảo mật dữ liệu của HS. Nhìn chung, AI có tiềm năng rất lớn trong việc nâng cao chất lượng giáo dục, nhưng việc triển khai phải được thực hiện cẩn thận và có kế hoạch rõ ràng.

### Tài liệu tham khảo

[1]. Nguyễn Toàn Trí (2024), *Chuyển đổi số trong giảng dạy, nghiên cứu và quản lý tại Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh*, trang 12 - 15, số 319 kỳ 2 tháng 8/2024, Tạp chí Thiết bị giáo dục, ISSN 1859 - 0810.

[2]. Đặng Đức Chính (2004), *Một số giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội*, trang 25-27, số 321 kỳ 2 tháng 9/2024, Tạp chí Thiết bị giáo dục, ISSN 1859 - 0810.

[3]. Phạm Thị Thu Trang (2024), *Ứng dụng AI trong dạy học ngoại ngữ: Tiềm năng và thách thức*, trang 23 - 25, số 319 kỳ 2 tháng 8/2024, Tạp chí Thiết bị giáo dục, ISSN 1859 - 0810.

[4]. Phan Mạnh Chung (2024), *Tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI) vào quá trình giảng dạy: Cơ hội và thách thức tại các trường đại học Việt Nam*, trang 14-15, số 321 kỳ 2 tháng 9/2024, Tạp chí Thiết bị giáo dục, ISSN 1859 - 0810.